

Bản án số: 31/2021/HS-ST

Ngày: 16 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Trinh

Ông Lê Văn Nhưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Khang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K – tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020 /QĐXXST – HS ngày 04/6/2021 đối với các bị cáo:

1. **1. Họ và tên: Nguyễn Văn H;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12 tháng 8 năm 1962; Nơi sinh: xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Tuần Tượng, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: 07/10; Con ông: Nguyễn Q; Đã mất ; Con bà: Nguyễn Thị Th; Đã mất; Anh chị em ruột có 05 người, bị can là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Thái Thị Đ; Sinh năm: 1965; Con: Có 02 đứa, đứa lớn tuổi sinh 1989, đứa nhỏ tuổi nhất sinh 1991; Hiện vợ và con đều sinh sống tại xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Tiền án, Tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị can Nguyễn Văn H bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 04/3/2021 cho đến nay.

2. **Họ và tên: Nguyễn Tiến L;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1959; Nơi sinh: Xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Tân Thắng, Xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông: Nguyễn Văn M; Đã mất; Con bà: Ngô Thị L1; Đã mất; Vợ: Phan Thị T; Sinh năm: 1961; Con: Có 05 đứa, đứa lớn tuổi nhất sinh năm 1980, đứa nhỏ tuổi nhất sinh năm 1997; Hiện vợ và con đều sinh sống

tại Xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Tiền án: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tuyên án phạt 15 năm tù về tội “Giết người” theo Bản án số 104/2006/HS-ST ngày 20/12/2006, hiện chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị can Nguyễn Tiến L bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 04/3/2021 cho đến nay.

3. Họ và tên: **Nguyễn Tiến Ng**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03 tháng 10 năm 1969; Nơi sinh: xã W, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Tân An, xã W, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông: Nguyễn Tiến L1; Sinh năm: 1943; Con bà: Nguyễn Thị X; Sinh năm: 1943; Vợ: Nguyễn Thị O; Sinh năm: 1974; Con: Có 02 đứa, đứa lớn tuổi nhất sinh năm 1994, đứa nhỏ tuổi nhất sinh năm 1996; Hiện vợ và con đều sinh sống tại xã W, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Tiền án, Tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị can Nguyễn Tiến Ng bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã W, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 04/3/2021 cho đến nay.

4. Họ và tên: **Nguyễn Đình S**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19 tháng 6 năm 1977; Nơi sinh: Xã W, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Hưng Phú, xã W, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông: Nguyễn Đình H3, Tên gọi khác: Nguyễn Tiến C; Sinh năm: 1950; Con bà: Hoàng Thị T3; Sinh năm: 1953; Anh chị em ruột có 04 người, bị can là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị H4; Sinh năm: 1975; Con: Có 04 đứa, đứa lớn tuổi nhất sinh năm 1998, đứa nhỏ tuổi nhất sinh năm 2008; Hiện vợ và con đều sinh sống tại xã W, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Tiền án, Tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị can Nguyễn Đình S bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã W, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 04/3/2021 cho đến nay.

Tất cả các bị cáo có mặt tại phiên tòa

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**

- Ông Lê Ngọc Th1; sinh ngày 10 – 8 - 1969; địa chỉ: Thôn Hưng Phú, xã W, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)
- Bà Nguyễn Thị Thu H5; sinh ngày 13 – 10 - 1976; địa chỉ: Thôn Tuần Tượng, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do(vắng mặt)
- Bà Nguyễn Thị O; sinh ngày: 01 – 6 - 1974; địa chỉ: Thôn Tân An, xã W, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 31/01/2021 Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS ~~38K2-7304~~ đến trại của ông Lê Ngọc Th1 (sinh năm 1955 trú tại thôn Hưng Phú, xã W, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) để chơi, khi đến không

thấy ông Th1 ở trại nên ông H ngồi ở bàn phía ngoài sân pha trà uống. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày Nguyễn Tiến Ng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 38K1-424.73 đến và cả hai cùng ngồi chơi tại đây. Lúc này ông H nhìn thấy tại thanh ngang dưới bàn mình đang ngồi có một bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng nên nảy sinh ý định và rủ anh Ng đánh bài ăn tiền tại chiếc bàn, bằng hình thức đánh “Xì lát” được thua bằng tiền với số tiền đặt cược mỗi ván 50.000đ. Cách thức đánh cả hai người thống nhất sử dụng một bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài có ký hiệu 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A mỗi ván có một người chơi làm nhà cái, bắt đầu mỗi ván nhà cái sẽ chia cho nhà cái và người chơi lần lượt ngẫu nhiên mỗi người hai quân bài, số bài còn lại để ở phần chung. Sau đó mỗi người lần lượt được bốc ngẫu nhiên tối đa ba quân bài từ phần chung và so sánh với nhà cái để xác định thắng thua và trả tiền cho nhau. Số điểm của các quân bài được quy ước: Các quân bài có trị số từ 2 đến 10 thì số điểm được tính bằng chính trị số in trên lá bài; Các quân bài J, Q, K có số điểm bằng 10; Quân bài A được tính bằng một trong các số điểm 01,10,11 tùy theo lựa chọn của người chơi. Thứ tự thắng thua từ cao đến thấp được quy ước lần lượt như sau: “Xì lát” là hình thức người chơi có tổng hai lá bài mà có tổng số điểm bằng 21; “Ngũ linh” là hình thức người chơi có tổng 5 lá bài mà tổng số điểm nhỏ hơn hoặc bằng 21, trường hợp người chơi có tổng số lá bài nhỏ hơn 5 mà tổng số điểm nhỏ hơn hoặc bằng 21 thì ai có số điểm cao hơn người đó sẽ thắng;

“Oác” là hình thức người chơi có tổng 5 lá bài mà có tổng số điểm lớn hơn 21. Trường hợp người chơi và nhà cái cùng “Xì lát” hoặc cùng “Ngũ linh” hoặc cùng “Oác” hoặc có số điểm bằng nhau thì tính hòa nhau. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày có Nguyễn Tiến L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 38K1-~~307.23~~ đến nhìn thấy H và Ng đang đánh nên cũng vào tham gia đánh. Một lúc sau có thêm Nguyễn Đình S đến và cùng vào đánh. Quá trình đánh cả nhóm không để tiền ở bàn mà cất vào trong túi áo, túi quần của mình sau mỗi ván xác định thắng thua mới lấy tiền ra để trả cho nhau. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc tất cả đang sát phạt lẫn nhau thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện K phát hiện, thu giữ tại bàn 01 bộ bài tú lơ khơ, 100.000đ tiền mặt, thu trong người của Nguyễn Văn H 2.000.000đ, Nguyễn Tiến Ng 1.300.000đ, Nguyễn Tiến L 1.400.000đ và Nguyễn Đình S 1.900.000đ.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

Vật chứng thu giữ và xử lý:

01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ, BKS: 38K1-~~307.23~~ đã qua sử dụng;
01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu đen trắng, BKS: 38K2-~~7304~~ đã qua sử dụng;
01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ, BKS 38K1-~~424.73~~ đã qua sử dụng; những vật chứng này đã trả lại cho chủ sở hữu.

Các Vật chứng: 6.700.000 đồng tiền Việt Nam đồng đang có giá trị lưu hành trên thị trường và 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân bài tú lơ khơ đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSKA ngày 05 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh để xét xử các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Tiến L, Nguyễn Tiến

Ng và Nguyễn Đình S về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại Khoản 01 Điều 321 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, vị đại diện Viện kiểm sát tiếp tục giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị:

Về Hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điểm i, s, Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn H, từ 7 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điểm h, Điều 52 Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Tiến L từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35. Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Tiến Ng từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điểm I, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Đình S từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ

b) Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điểm a, khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS, Điểm a, c Khoản 2, Điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

01 bộ bài tú lơ loại 52 quân đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 6.700.000 đồng tiền Việt nam đồng đang có giá trị lưu hành trên thị trường.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 6, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH2014 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo tranh luận thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của mình là trái pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong vụ án, căn cứ vào Biên bản phạm tội quả tang, các lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ căn cứ để khẳng định. : Khoảng 13 giờ ngày 31/01/2021 tại trại của Lê Ngọc Th1, thuộc thôn Hưng Phú, xã W, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, các đối tượng Nguyễn Văn H, Nguyễn Tiến L, Nguyễn Tiến Ng và Nguyễn Đình S đã dùng một bộ bài tú lơ khơ để đánh bạc, bằng hình thức đánh bài “Xì lát” được thua bằng tiền. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày khi các đối tượng đang sát phạt lẫn nhau thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện K, phát hiện và thu giữ số tiền dùng đánh bạc 6.700.000đ. Truy tố của Viện kiểm sát nhân dân đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Tiến L, Nguyễn Tiến Ng và Nguyễn Đình S về tội “*đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 là hoàn toàn chính xác. Đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về hình phạt: Các bị cáo đều là người trưởng thành, có trình độ nhận thức, có sức lao động nhưng lại sát phạt nhau nên đánh bạc nhằm thu lợi bất chính. Xét về tang số đánh bạc, số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc không lớn, tuy nhiên hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến đời sống gia đình và xã hội. Xem xét về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của từng bị cáo, nhận thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Trong vụ án này, H là người khởi xướng chủ động rủ rê các bị cáo khác đánh bạc. Số tiền H sử dụng để đánh bạc là 2.000.000đ, số tiền của H là nhiều nhất trong các bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo H là người có công với cách mạng, có xác nhận trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc, làm nhiệm vụ Quốc Tế tại nước Lào sau ngày 30/4/1975 và được hưởng chế độ trợ cấp một lần. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s, x, khoản 1, Điều 51, Bộ luật hình sự. Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng hình sự nào. Tại phiên tòa trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phạt Nguyễn Văn H từ 07 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xét thấy bị cáo H có nơi

cư trú rõ ràng, tội phạm mà bị cáo H phạm tội là ít nghiêm trọng nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt bị cáo H như lời đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến L: Trong vụ án này, sau khi đến nhà ông Th1 để chơi, thấy H và Nguyễn đang đánh bạc với nhau thì L vào chơi cùng. Số tiền L sử dụng để đánh bạc là 1.400.000. Bị cáo L là đối tượng đang có tiền án, cụ thể là Năm 2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tuyên án phạt 15 năm tù về tội “Giết người” theo Bản án số 104/2006/HS-ST ngày 20/12/2006, hiện chưa được xóa án tích. Nhưng L không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng tái phạm, được quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Tiến L thành khẩn khai báo, bị cáo L có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của UNND Xã G, huyện K. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Bộ luật hình sự. Nhưng dù xem xét cho đến đâu thì cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có điều kiện cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên tòa trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phạt Nguyễn Tiến L từ 06 đến 09 tháng tù. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến Ng: Trong vụ án này, sau khi được H rủ đánh bạc thì Ng tham gia ngay từ đầu cho đến khi bị bắt. Số tiền Ng sử dụng để đánh bạc là 1.300.000, số tiền của Ng là ít nhất trong các bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Tiến Ng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s, khoản 1, Điều 51, Bộ luật hình sự. Bị cáo Ng không phải chịu tình tiết tăng nặng hình sự nào. Tại phiên tòa trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phạt Nguyễn Tiến Ng từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, là hoàn toàn phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Đình S: Trong vụ án này, sau khi S đến nhà ông Th1 chơi thấy 3 bị cáo đang đánh bài thì S cũng tham gia đánh bạc cùng 3 bị cáo, Số tiền S sử dụng để đánh bạc là 1.900.000, số tiền của S nhiều thứ hai trong các bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Đình S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bố S là ông Nguyễn Tiến C là người có công với cách mạng được tặng thưởng kỷ niệm chương chiến sỹ Trường Sơn Hồ Chí Minh và được UBND xã W, huyện K, tặng giấy khen. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Bộ luật hình sự. Bị cáo S không phải chịu tình tiết tăng nặng hình sự nào. Tại phiên tòa trong phần luận tội đại diện Viện

kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phạt Nguyễn Đình S từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ. Xét thấy trong vụ án này S là người tham gia sau cùng, S phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, so với bị cáo Nguyễn Tiến Ng thì Nguyễn Đình S có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn, thời gian tham gia đánh bạc ít hơn. Nên Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng mức hình phạt tiền đối với Nguyễn Đình S số tiền 25.000.000đ là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi và nhân thân của bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ như lời đề nghị của đại diện viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp.

[5]. Quá trình điều tra vụ án ông Lê Ngọc Th1 là chủ trại nơi các bị can thực hiện hành vi đánh bạc, tuy nhiên khi thực hiện hành vi các bị cáo tự ý đến đánh, ngay từ đầu ông Th1 không có mặt ở nhà, mặt khác việc các bị can đánh bạc ông Th1 không thu tiền hồ, không được hưởng lợi gì liên quan đến hành vi đánh bạc nêu trên nên không có căn cứ để xử lý đối với ông Th1.

[6]. Đối với chị Nguyễn Thị Thu H5, đã cho bị can Nguyễn Văn H mượn chiếc mô tô Air Blade BKS 38K2-7304 sử dụng đi đến địa điểm đánh bạc. Tuy nhiên chị H5 không biết việc bị can Nguyễn Văn H sử dụng phương tiện thuộc sở hữu của mình để đi đánh bạc nên không có căn cứ để kết luận.

[7]. Về vật chứng:

Đối với các phương tiện: 01 xe mô tô BKS 38K1-424.73; 01 xe mô tô BKS 38K1-307.23 và 01 chiếc mô tô Air Blade BKS 38K2-7304 là phương tiện mà bị cáo Nguyễn Tiến Ng, Nguyễn Tiến L và Nguyễn Văn H đã sử dụng để đi đến địa điểm đánh bạc. Tuy nhiên, các bị cáo nảy sinh ý định đánh bạc sau khi đến địa điểm và không sử dụng các phương tiện này vào mục đích đánh bạc nên không có căn cứ để kết luận về phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội. Nên quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đã trả lại cho cá chủ sở hữu. Việc cơ quan điều tra trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Đối với vật chứng là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ loại 52 quân đã qua sử dụng, theo quy định tại điểm a Khoản 1, Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với vật chứng là công cụ phương tiện phạm tội, có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.700.000 đồng, tiền Việt nam đồng đang có giá trị lưu hành trên thị trường, theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[08]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Tiến L, Nguyễn Tiến Ng và Nguyễn Đình S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

– 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[09]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Tiến L, Nguyễn Tiến Ng và Nguyễn Đình S, có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản á hoặc niêm yết bản án, theo quy định tại Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điểm i, s, x Khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

- Khoản 1, Điều 321, Điểm s Khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điểm h, khoản 1 Điều 52 Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến L.

- Khoản 1, Điều 321, Điểm i, s, Khoản 1, Điều 51, Điều 35, Điều 17, Điều 58, của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến Ng.

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điểm i, s, Khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 35, Điều 17, Điều 58, của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình S.

- Điểm a Khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c Khoản 2, khoản, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 6, điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Tiến L, Nguyễn Tiến Ng và Nguyễn Đình S phạm tội “*Đánh bạc*”.

Về hình phạt chính:

- Xử phạt Nguyễn Văn H 07 tháng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (16/7/2021)

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt Nguyễn Tiến L 06 tháng thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Xử phạt Nguyễn Tiến Ng 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng)

Xử phạt Nguyễn Đình S 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng)

Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến L phải nộp 10.000.000đ.
(mười triệu đồng)

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 con đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 6.700.00đ đồng tiền Việt nam đồng đang có giá trị lưu hành trên thị trường. .

Đặc điểm và tình trạng vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 08 – 12 - 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

Về án phí: : Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Tiến L, Nguyễn Tiến Ng và Nguyễn Đình S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Tiến L, Nguyễn Tiến Ng và Nguyễn Đình S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ông Lê Ngọc Th1, Bà Nguyễn Thị Thu H5, Bà Nguyễn Thị O vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và NV liên quan;
- VKSND huyện K (2 bản);
- Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh;
- Chi cục THA DS huyện K;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện K;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.
- Công bố trên cổng thông tin điện tử của TAND Tối cao.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quang Dũng